TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 288/2023/HS-ST Ngày: 17-11-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân; bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2023/TLST-HS ngày 19-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2023/QĐXXST-HS ngày 06-11-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; tên gọi khác: Không; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị M; gia đình có 06 anh chị em; vợ, con: Không; tiền án: Bản án số 60/2018/HS-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2019); Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Văn T 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2022); tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/4/2014, Công an phường Trần Quang Khải, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày

02/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định ra Quyết định miễn trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 8 năm 2023, chuyển tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2023; hiện đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Văn T; ông Vũ Văn S (Không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15-8-2023, Tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 282 đường T, phường V, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, T thả từ tay trái xuống đất 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine mục đích để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1273/KL-KTHS ngày 21-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu vàng (02 gói giấy bạc màu vàng đựng trong 01 gói ni lông màu trắng), được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Tổng khối lượng mẫu: 0,135 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15-8-2023, T đang ở nhà thì có một người bạn xã hội tên T (Không biết địa chỉ, lai lịch) điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius (Không nhớ biển số xe) đến rủ T đi mua ma túy để cùng sử dụng. T chở T bằng xe máy đến sân vận động T, thành phố N, rồi bảo T xuống xe đợi. Khoảng 15 phút sau, T quay lại, nói với T đã mua được Heroine, sau đó T chở T đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến trước cửa nhà số 282 đường T, phường V, thành phố N, T đưa cho T 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 02 gói Heroine, rồi T đi đâu không rõ. T cầm gói Heroine trên tay trái thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N phối hợp Công an phường T, thành phố N tiến hành xác minh đối tượng tên T theo lời khai của T là người rủ T cùng đi mua ma túy. Kết quả xác minh không có đối tượng nào tên T có đặc điểm như lời khai của T nên tách ra xác minh, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 280/CT-VKS-TPNĐ ngày 19-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15-8-2023, tại khu vực trước cửa nhà số 282 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xét thấy: Cần ấn định

cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc trong khung đã truy tố để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1273/KL-KTHS ngày 21-8-2023 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn T hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1273; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-10-2023 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên